

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 15-12-2020  
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh C

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Ông Lê Quang Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 15-12-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-11-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà 8B/58 đường MTB, phường VH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 8B/58 đường MTB, phường VH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh C vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố NĐ. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè, say sưa, lơ đãng, gây sự với vợ con, gia đình, hàng xóm. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân một năm nay. Chị xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng có hai con chung sinh đôi là Nguyễn MA, và Nguyễn PA, cùng sinh ngày 22-10-2009. Nếu ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung và các loại tài sản khác: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Hai cháu Nguyễn MA và Nguyễn PA đều có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tổ trưởng tổ dân phố số 25, phường VH, thành phố ND xác nhận chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn. Tổ dân phố cũng đã đến khuyên giải vợ chồng và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên : Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị H và anh C. Con chung giao chị H, anh C mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng nuôi một con; Chị H, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Viết C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh C đều vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố ND, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C rượu chè, say sỉn, lơ đãng, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chính quyền địa phương cũng xác nhận đã đến khuyên giải hai vợ chồng. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm yêu cầu giải quyết ly hôn và nhận nuôi hai con chung. Anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến giải quyết vì vậy xác định anh C không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý hôn giữa chị H và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung sinh đôi là Nguyễn MA và Nguyễn PA, cùng sinh ngày 22-10-2009. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh C không đến Tòa án giải quyết nên không có quan

điểm gì. Các cháu Nguyễn MA và Nguyễn PA đều có nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại hai cháu đang sinh sống tại nhà bố mẹ anh C. Vì vậy cần để ổn định việc sinh hoạt và học tập và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn MA; giao anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn PA là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản, nhà đất, công nợ chung và các loại tài sản khác: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Thúy H và anh Nguyễn Viết C;

2. Về con chung: Giao chị Đặng Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn MA, sinh ngày 22-10-2009; giao anh Nguyễn Viết C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn PA, sinh ngày 22-10-2009. Chị Đặng Thị Thúy H và anh Nguyễn Viết C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Viết C và chị Đặng Thị Thúy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở , nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003274 ngày 20-10-2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND.

4. Chị Đặng Thị Thúy H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Viết C có quyền làm đơn kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố ND;
- Chi cục THADS TP. ND;
- UBND p. VH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Công Khánh**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Công Khánh**